

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 06/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Chiến

Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B). Địa chỉ: T, A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh K2. Địa chỉ: 2 T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Công N: Ông Trần Bá D, chức vụ: Giám đốc Phòng G - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh K2. (có mặt)

- Bà Hà Mỹ T, chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng Phòng G - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh K2; (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ G, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày: Ngày 19/01/2021, ông Trần Văn K có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B) hợp đồng tín dụng số 01/2021/14939500/HĐTD để vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất cho vay: 10,5%/năm (được áp dụng tới ngày 30/6/2021) và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất đang áp dụng hiện tại: 10,6%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay vốn: tiêu dùng. Thời gian vay vốn: 84 tháng (từ ngày 22/01/2021 đến ngày 22/01/2028). Phương thức trả nợ: Bên vay cam kết trả nợ gốc cho Ngân hàng vào ngày 10 định kỳ hàng tháng, số tiền trả nợ hàng tháng là 1.190.000 đồng; riêng cuối kỳ trả: 1.230.000 đồng. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ trùng vào ngày nghỉ, lễ tết thì ngày đến hạn trả nợ sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Lãi vay được bên vay trả vào ngày 10 định kỳ hàng tháng. Hình thức đảm bảo nợ vay: Khách hàng vay tín chấp lương; nguồn trả nợ hàng tháng là thu nhập từ lương và các nguồn thu nhập khác của khách hàng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng này, ông Trần Văn K đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 45.170.250 đồng, trong đó: gốc: 28.398.616 đồng, lãi: 16.771.634 đồng. Sau đó ông K không thanh toán cho ngân hàng Đ là vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn và yêu cầu ông K thanh toán nợ trước hạn. Tính đến ngày 05/5/2025, ông K còn nợ ngân hàng số tiền là 95.423.544 đồng, trong đó vốn gốc: 71.601.384 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.620.017 đồng, lãi quá hạn: 4.202.143 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông K thanh toán số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn thoả thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Trần Văn K Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông K vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K phải thanh toán cho ngân hàng số tiền là 95.423.544 đồng, trong đó vốn gốc: 71.601.384 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.620.017 đồng, lãi quá hạn: 4.202.143 đồng và lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 06/5/2025 cho đến khi trả hết nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Văn K cư trú tại ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Ông Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 01/2021/14939500/HĐTD ngày 19/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Trần Văn K là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Căn cứ hợp đồng tín dụng hai bên đã ký thỏa thuận thanh toán vốn gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, sau khi nhận được tiền vay thì ông K đã thực hiện thanh toán đúng hạn vốn gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng đến ngày 09/01/2023. Từ ngày 10/3/2023 ông K không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Do đó,

ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn và yêu cầu ông K thanh toán nợ trước hạn nhưng đến nay ông K vẫn không thanh toán.

Do ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần buộc ông K thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ theo hợp đồng Tín dụng số 01/2021/14939500/HĐTD ngày 19/01/2021 là 95.423.544 đồng, trong đó vốn gốc: 71.601.384 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.620.017 đồng, lãi quá hạn: 4.202.143 đồng, ông K còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 06/5/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 95.423.544 đồng (chín mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc: 71.601.384 đồng (bảy mươi một triệu sáu trăm lẻ một nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), nợ lãi trong hạn: 19.620.017 đồng (mười chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn không trăm mười bảy đồng), lãi quá hạn: 4.202.143 đồng (bốn triệu hai trăm lẻ hai nghìn một trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày, Ngân hàng Đ (B) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần văn K chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông K còn phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/14939500/HĐTD ngày 19/01/2021, tính từ ngày 06/5/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Văn K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.771.177 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Trả cho Ngân hàng Đ (B) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.187.500 đồng (hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0008296 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP . H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Diễm